

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 152/2025/DS-ST
Ngày 12 - 6 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài
sản, hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức và bà Nguyễn Thị Kim Chi

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà:*
Ông Trương Minh Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 787/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Phước H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ H, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hữu Đ, sinh năm 1963 nơi cư trú: số E, tổ H, hẻm G, đường C, khóm M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang theo giấy ủy quyền lập ngày 08/01/2025. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn N, sinh năm 1941 nơi cư trú: Tổ A, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2024 và lời khai của nguyên đơn ông Võ Phước H trình bày:

Ông H là chủ của hàng mua bán vật tư nông nghiệp, từ năm 2021 đến năm 2023 ông có bán vật tư nông nghiệp cho ông Võ Văn N nhiều lần, hình thức mua bán khi ông N cần thì ông giao hàng, đến khi thu hoạch xong vụ lúa nếp thì ông N trả tiền. Sau nhiều năm mua bán, ông N còn nợ lại số tiền mua vật tư nông nghiệp là 38.000.000 đồng. Ngoài ra, từ năm 2021 đến năm 2023 ông N có vay tiền để đáo hạn ngân hàng, sau nhiều lần vay, ông N còn nợ số tiền vốn 100.000.000 đồng. Ông nhiều lần yêu cầu ông N trả tiền nợ nhưng ông N không thanh toán. Nay ông yêu cầu ông N trả tiền mua bán và tiền vay tổng cộng là 138.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Võ Văn N vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện 1.000.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền mua bán tài sản 37.000.000 đồng và tiền vay 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng mua bán tài sản số tiền 1.000.000 đồng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản, buộc ông Võ Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Võ Phú H1 số tiền 137.000.000 đồng. Ông N là người cao tuổi, lẽ ra được miễn án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên ông N không có đơn xin miễn án phí nên ông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh An Giang trả tiền mua bán và vay tài sản nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng mua bán, hợp đồng vay tài sản và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Võ Văn N đã được triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ ba nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng mua bán số tiền 1.000.000 đồng và việc rút yêu cầu là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu của nguyên đơn đối với 1.000.000 đồng.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ 37.000.000 đồng, tiền vay 100.000.000 đồng. Việc mua bán vật tư nông nghiệp và vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn không có lập hợp đồng bằng văn bản và cũng không có biên nhận nợ nhưng nguyên đơn cung cấp đoạn video có thời lượng 05 phút 51 giây được quay vào ngày 28/5/2024 bằng điện thoại di động cuộc nói chuyện giữa cha mẹ nguyên đơn là ông Võ Thanh N1, bà Phan Thị B yêu cầu bị đơn ông Võ Văn N trả tiền nợ cho ông H1. Tại phút 03 của đoạn ông N có thừa nhận nợ ông H1 137.000.000 đồng, hẹn đến vụ hè thu năm 2024 sẽ trả nợ cho ông H1.

[3] Ông N đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo hoà giải, biết được yêu cầu khởi kiện của ông H1 nhưng ông N từ chối nhận các thông báo, không có ý kiến và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, xem như mặc nhiên thừa nhận có vay nợ của ông H1 tiền mua bán vật tư nông nghiệp 37.000.000 và tiền vay 100.000.000 đồng. Do đó ông H1 khởi kiện yêu cầu ông N có nghĩa vụ trả tiền mua bán và tiền vay 137.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông N là người cao tuổi, lẽ ra được miễn án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông N không có đơn xin miễn án phí nên ông N phải chịu 6.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, Điều 440, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Phú H1 về hợp đồng mua bán tài sản đối với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Phước H về hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Võ Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Võ Phước H 137.000.000đ (một trăm ba mươi bảy triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng trên số tiền chậm thi hành án.

Ông Võ Văn N phải chịu 6.850.000 đồng (sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Phước H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông H 3.450.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu 0011617 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Phú Tân;
- Chi cục THADS H. Phú Tân;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Văn